

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**  
Số: *100*.../CV-XMPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
Quý I/2018

Thanh Ba, ngày 15 tháng 04 năm 2018

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ và có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty Quý I/2018 như sau:

**1. Báo cáo tài chính tổng hợp**  
**Quý I/2018 và Quý I/2017**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý I/2018	Quý I/2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>55.192</b>	<b>59.112</b>	<b>(3.920)</b>	<b>(6,63)</b>
Các khoản giảm trừ	896	24	872,1	3.638,6
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	54.296	59.088	(4.792)	(8,11)
Giá vốn hàng bán	49.357	53.576	(4.218)	(7,87)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>4.938</b>	<b>5.512</b>	<b>(574)</b>	<b>(10,41)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,6	8,5	(8)	(92,44)
Chi phí tài chính	6.643	6.321	322	5,09
Chi phí bán hàng	2.448	1.112	1.336	120,11
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.173	2.330	843	36,20
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(7.324)</b>	<b>(4.242)</b>	<b>(3.083)</b>	<b>72,67</b>
Thu nhập khác	1.116	32,0	1.084	3.390,53
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	1.116	32,0	1.084	3.390,53
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(6.208)</b>	<b>(4.210)</b>	<b>(1.998)</b>	<b>47,47</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(6.208)</b>	<b>(4.210)</b>	<b>(1.998)</b>	<b>47,47</b>

Quý I/2018 lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ 6.208 triệu đồng tăng lỗ 1.998 triệu đồng so với Quý I/2017 (Quý I/2017 lỗ 4.210 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:



+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ Quý I/2018 là 54.296 triệu đồng giảm so với quý I/2017( 59.088 triệu đồng), giảm 8,11% tương ứng với 4.792 triệu đồng. Giá vốn hàng bán giảm từ 53.576 triệu đồng quý I/2017 xuống 49.357 triệu đồng quý I/2018( giảm 7.87 % tương ứng giảm 4.218 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ Quý I/2018 giảm 574 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng quý I/2018 là: 2.448 triệu đồng tăng 120,11% tương đương 1.366 triệu đồng so với quý I/2017( 1.112 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển( cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km. Chi phí quản lý doanh nghiệp quý I/2018 (3.173 triệu đồng) tăng 843 triệu đồng so với quý I/2017( 2.330 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 322 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2018 giảm so với Quý I/2017 là 3.083 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 1.084 triệu đồng do Quý I/2018 phát sinh thu nhập từ bán thanh lý vật tư thiết bị cũ, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.998 triệu đồng so với Quý I/2017.

## 2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty.

### Quý I/2018 và Quý I/2017

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý I/2018	Quý I/2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>55.192</b>	<b>59.112</b>	<b>(3.920)</b>	<b>(6,63)</b>
Các khoản giảm trừ	896	24	872,1	3.638,6
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	54.296	59.088	(4.792)	(8,11)
Giá vốn hàng bán	49.357	53.576	(4.218)	(7,87)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>4.938</b>	<b>5.512</b>	<b>(574)</b>	<b>(10,41)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,6	8,5	(8)	(92,44)
Chi phí tài chính	6.643	6.321	322	5,09
Chi phí bán hàng	2.448	1.112	1.336	120,11
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.173	2.330	843	36,20
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(7.324)</b>	<b>(4.242)</b>	<b>(3.083)</b>	<b>72,67</b>
Thu nhập khác	1.116	32,0	1.084	3.390,53
Chi phí khác		-	-	
Lợi nhuận khác	1.116	32,0	1.084	3.390,53
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(6.208)</b>	<b>(4.210)</b>	<b>(1.998)</b>	<b>47,47</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(6.208)</b>	<b>(4.210)</b>	<b>(1.998)</b>	<b>47,47</b>

Quý I/2018 lợi nhuận sau thuế của Văn phòng công ty lỗ 6.208 triệu đồng tăng lỗ 1.998 triệu đồng so với Quý I/2017 (Quý I/2017 lỗ 4.210 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ Quý I/2018 là 54.296 triệu đồng giảm so với quý I/2017( 59.088 triệu đồng), giảm 8,11% tương ứng với 4.792 triệu đồng. Giá vốn hàng bán giảm từ 53.576 triệu đồng quý I/2017 xuống 49.357 triệu đồng quý I/2018( giảm 7.87 % tương ứng giảm 4.218 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ Quý I/2018 giảm 574 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng quý I/2018 là: 2.448 triệu đồng tăng 120,11% tương đương 1.366 triệu đồng so với quý I/2017( 1.112 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển( cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km. Chi phí quản lý doanh nghiệp quý I/2018 (3.173 triệu đồng) tăng 843 triệu đồng so với quý I/2017( 2.330 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 322 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2018 giảm so với Quý I/2017 là 3.083 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 1.084 triệu đồng do Quý I/2018 phát sinh thu nhập từ bán thanh lý vật tư thiết bị cũ, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.998 triệu đồng so với Quý I/2017.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ**



**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC**  
**Triệu Quang Thuận**